

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Hoàng L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Tổ 14, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ 14, phường Tân P, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hà Hoàng L và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Hoàng L và chị Lê Thị N đều thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:** Anh Hà Hoàng L và chị Lê Thị N có 02 con chung tên là Hà Minh H, sinh ngày 05/4/1998 hiện cháu đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và Hà Khánh L1, sinh ngày 24/10/2006 anh L và chị N thỏa thuận như sau:

Chị Lê Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L1 cho đến khi cháu Linh thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị N không yêu cầu anh Hà Hoàng L cấp dưỡng nuôi con, anh L nhất trí.

Anh Hà Hoàng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Hà Hoàng L và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Hà Hoàng L và chị Lê Thị N mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, chị N nhất trí để anh L nộp thay số tiền án phí mà chị N phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng anh L phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận anh Hà Hoàng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Hà Hoàng L số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001073 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân P, TP L tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết